

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **463/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/12/2023.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Hồng Ngọc

**- *Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

Ông Trần Văn Chánh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:*** Bà Trần Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2120/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 520/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1992

HKTT: **Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh**

Địa chỉ nơi ở hiện tại: 102/21/8, **tổ A, khu phố E, phường L thành phố B, tỉnh Đồng Nai**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức H1**, sinh năm 1987.

HKTT: **Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh**

Địa chỉ tạm trú: 102/21/8, **tổ A, khu phố E, phường L thành phố B, tỉnh Đồng Nai**

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 15, **P, Trại giam T- Cục C - Bộ C1, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

(Bà **H** có mặt, ông **H1** vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2023, các lời khai tại hồ sơ Bà Võ Thị H trình bày:**

Tôi với ông Nguyễn Đức H1 tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 23/04/2013. Sau khi kết hôn cuộc sống không hạnh, nguyên nhân là do vợ chồng về lối sống, quan điểm sống không phù hợp, ông Nguyễn Đức H1 không tu chí làm ăn, hay chửi và đánh tôi. Vì con tôi đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Đức H1.

- **Về con chung:** Có 01 con là Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 07/02/2015. Ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung và tạm thời tôi không yêu cầu ông Nguyễn Đức H1 cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về Nợ chung:** Tôi cam kết vợ chồng tôi không có nợ chung.

- **Về án phí:** Tôi xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của cháu Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 07/02/2015:* Nếu ba mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ Võ Thị H vì con thương mẹ nhiều hơn ba.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho với ông Nguyễn Đức H1 nhưng với ông Nguyễn Đức H1 không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Võ Thị H và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp cho ông Nguyễn Đức H1 để ông H1 có ý kiến gửi cho Tòa án nhưng ông Nguyễn Đức H1 không gửi.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:* Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Theo bà H trình bày từ khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm về lối sống, ông H1 không lo làm ăn, hay chửi, đánh bà H. Phía ông H1 đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, tuy nhiên ông H2 không hợp tác, không có ý kiến phản hồi nên không có căn cứ xem xét. Đồng thời phía ông H1 đang chấp hành án tại trại giam X - Sông R, C; Còn bà H lại có đơn đề nghị không hòa giải nên không có điều kiện đoàn tụ hòa giải cho cả hai. Như vậy, thực tế vợ chồng không chung sống cùng nhau, không có điều kiện để gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Võ Thị H với ông Nguyễn Đức H1. Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 07/02/2015. Ly hôn, bà H xin được trực tiếp nuôi con chung tạm thời không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Phía ông H1 không có ý kiến; đồng thời cháu Nguyễn Võ Hà M cũng có lời khai muốn ở với chị H; Do đó giao cháu Nguyễn Võ Hà M cho bà Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Võ Thị H nêu tự thỏa thuận và ông Nguyễn Đức H1 không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* *Về thủ tục tố tụng:* Bà **Võ Thị H** và ông **Nguyễn Đức H1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông **Nguyễn Đức H1** nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại **thành phố B** nên đơn xin ly hôn của bà **Võ Thị H** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bà **Võ Thị H** là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; ông **Nguyễn Đức H1** là bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt (do đang chấp hành án phạt tù). Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

\* *Về Nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của bà **Võ Thị H** và ông **Nguyễn Đức H1** thì cuộc sống hôn nhân của bà **Võ Thị H** và ông **Nguyễn Đức H1** là không có hạnh phúc, không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu của của bà **Võ Thị H** về việc xin ly hôn với ông **Nguyễn Đức H1** là có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Bà **Võ Thị H** khai có 01 con chung là **Nguyễn Võ Hà M**, sinh ngày 07/02/2015. Ly hôn bà **Võ Thị H** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm thời không yêu cầu ông **Nguyễn Đức H1** phải cấp dưỡng nuôi con. Ông **Nguyễn Đức H1** không có ý kiến và do hiện nay ông **Nguyễn Đức H1** hiện đang chấp hành hình phạt tù nên không thể trực tiếp nuôi dạy con, đồng thời cháu **Nguyễn Võ Hà M** cũng có ý kiến xin ở với mẹ là bà **Võ Thị H** nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà **Võ Thị H** có căn cứ để chấp nhận. Do bà **Võ Thị H** không yêu cầu ông **Nguyễn Đức H1** cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông **Nguyễn Đức H1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung:* Bà **Võ Thị H** khai tự thỏa thuận, ông **Nguyễn Đức H1** không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] *Về nợ chung:* Bà **Võ Thị H** khai không có, ông **Nguyễn Đức H1** không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bà **Võ Thị H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 267, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà **Võ Thị H**. Bà **Võ Thị H** được ly hôn với ông **Nguyễn Đức H1**.

- **Về con chung:** Giao con chung là **Nguyễn Võ Hà M**, sinh ngày 07/02/2015 cho bà **Võ Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông **Nguyễn Đức H1** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông **Nguyễn Đức H1** được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Bà **Võ Thị H** khai tự thỏa thuận, ông **Nguyễn Đức H1** không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- **Về nợ chung:** Bà **Võ Thị H** khai không có, ông **Nguyễn Đức H1** không có ý kiến nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà **Võ Thị H** phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà **Võ Thị H** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008816 ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thị hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã Ký)

**Lê Hồng Ngọc**